

TIÊU CHÍ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

TS ĐẶNG XUÂN HOAN*

Kinh tế thị trường (KTMT) là sản phẩm của sự phát triển kinh tế của xã hội loài người chứ không phải của riêng chủ nghĩa tư bản. KTMT - trình độ cao trong quá trình phát triển của sản xuất hàng hoá, từ khi ra đời cho đến nay đã có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của xã hội loài người về kinh tế, xã hội, văn hoá, nghệ thuật; đồng thời, cũng mang đến những tác động tiêu cực nhất định như gây ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái, phân hoá giàu nghèo, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các cuộc chiến tranh cục bộ và chiến tranh thế giới v.v.

Thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam chủ trương chuyển nền kinh tế Việt Nam sang mô hình KTMT định hướng XHCN. Đây là mô hình KTMT chưa từng có trong lịch sử phát triển của xã hội loài người. Vì vậy, lý luận và thực tiễn KTMT định hướng XHCN là mới mẻ và phức tạp. Cũng vì lý do đó, từ nhiều năm nay, việc xây dựng, đổi mới, hoàn thiện thể chế KTMT định hướng XHCN, về mô hình KTMT định hướng XHCN ở nước ta là chủ đề của nhiều đề tài khoa học, của nhiều công trình nghiên cứu thuộc các viện, trường đại học, cơ quan quản lý và hàng loạt các bài viết trong nước, ý kiến đóng góp của các chuyên gia quốc tế. Những kết quả nghiên cứu đạt được tính đến nay là hết sức to lớn và quan trọng, là căn cứ khoa học cho việc đề ra các chủ trương lớn và hoạch định các

chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong những năm qua. Tuy nhiên, việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện những vấn đề lý luận và thực tiễn của KTMT định hướng XHCN ở nước ta vẫn còn là công việc cấp bách, đòi hỏi sự nỗ lực của các nhà khoa học và các nhà quản lý, của các doanh nghiệp, các hộ kinh tế gia đình, của các ngành, các cấp chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Để định hướng cho việc hoàn thiện thể chế KTMT định hướng XHCN, một công việc nhất thiết phải thực hiện đó là xác định những tiêu chí cơ bản của mô hình KTMT này. KTMT định hướng XHCN ở Việt Nam nhất thiết không thể giống hay hoàn toàn giống, hoặc là “bản sao” của bất kì mô hình KTMT nào đã và đang tồn tại trên thế giới. Tuy nhiên, để có thể xác định được những tiêu chí đó, không thể không xem xét, tham khảo các tiêu chí của các mô hình KTMT khác; bởi vì, các mô hình KTMT có những đặc trưng cơ bản chung như tính cạnh tranh với vai trò vừa là áp lực vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển của KTMT; cạnh tranh phải dựa trên nền tảng là sở hữu tư nhân và quyền tự do kinh doanh; tính tự phát do cơ chế vận hành của thị trường thông qua sự biến đổi của giá cả thị trường; tính quy luật của sự hình thành các cấp độ độc quyền khác nhau trong từng giai đoạn, trong từng ngành hoặc lĩnh vực sản xuất - kinh doanh và để hạn chế những

* Văn phòng Chính phủ.

“khuyết tật” của thị trường tự do, nhà nước cần đóng vai trò điều tiết vĩ mô. Bên cạnh những đặc trưng chung, mỗi quốc gia phát triển KTTT có mô hình KTTT của mình; nói cách khác, không có hai nền KTTT hoàn toàn giống nhau.

Hiện nay, quan điểm khá phổ biến của các nhà nghiên cứu là tồn tại năm loại KTTT, đó là: KTTT của nhà nước phúc lợi, KTTT xã hội, KTTT tự do, KTTT kiểu châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc) và KTTT chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung (Nga, các nước Đông Âu trước đây là các nước XHCN, Trung Quốc, Việt Nam). Tất cả các loại KTTT này đều là nền kinh tế hỗn hợp, mặc dù có những mức độ khác nhau, phương thức tác động khác nhau của nhà nước vào thị trường. Trong những năm cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI, ngoài hai lực lượng là nhà nước và thị trường, thực tế hoạt động của nền kinh tế - xã hội đòi hỏi và đã được các nhà nghiên cứu đề cập đến vai trò của xã hội dân sự (công dân) trong hoạt động kinh tế. Khi đề cập đến các lực lượng chi phối, dẫn dắt hoặc định hướng sự phát triển của nền KTTT của các quốc gia, nhất thiết phải tính đến sự kết hợp, tương tác của ba bộ phận: chính phủ - thị trường - xã hội dân sự. Và vì vậy, khi xây dựng thể chế (hệ thống pháp luật) của KTTT cần có sự phối hợp của cả ba nhân tố (lực lượng) này.

Khi bàn về những đặc điểm cơ bản của nền KTTT hiện đại, các nhà nghiên cứu thường đề cập đến những dấu hiệu phổ biến sau đây:

Thứ nhất, đây là nền kinh tế hậu công nghiệp với công nghệ ngày càng cao gắn liền với việc ứng dụng sâu và rộng công nghệ thông tin; là nền kinh tế trong đó tỉ trọng của các ngành dịch vụ là lớn gắn liền với phương tiện trao đổi gồm tiền tệ thực và ảo; nền kinh tế đang được toàn cầu hoá mạnh mẽ.

Thứ hai, đây là nền kinh tế trong đó sự thâm nhập giữa kinh tế với chính trị, văn

hoá, xã hội ngày càng mạnh mẽ; nền kinh tế đòi hỏi bảo đảm sự hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của các thành viên gắn liền với việc bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao công bằng xã hội, phát triển con người nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

Với các nhận xét trên, các nhà khoa học khá thống nhất rằng KTTT hiện đại phải có những tiêu chí cơ bản sau đây:

- Lực lượng sản xuất hiện đại dựa trên công nghệ cao;

- Quyền tự do kinh doanh và thụ hưởng thành quả kinh doanh được bảo vệ;

- Quốc tế hoá và toàn cầu hoá sản xuất và thương mại mạnh mẽ;

- Cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử được coi trọng và bảo vệ bằng pháp luật;

- Sự chuyển đổi của đồng tiền quốc gia với các đồng tiền nước ngoài thực hiện theo tỉ giá thị trường;

- Chính sách kinh tế và thương mại minh bạch, dễ dự đoán;

- Nhà nước thực hiện cải cách kinh tế theo định hướng thị trường, thực hiện kiểm soát hoạt động của nền kinh tế nhằm phát huy thế mạnh và khắc phục khuyết tật của thị trường;

- Sự tham gia của các lực lượng xã hội, các nhóm lợi ích khác nhau vào nền kinh tế và điều phối sự hoạt động của nó được bảo đảm.

Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam phát triển KTTT định hướng XHCN là nhằm khai thác thế mạnh của KTTT, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, tạo và tranh thủ lợi thế “người đi sau” để phát triển nhanh, đuổi kịp các nước phát triển; đồng thời, hạn chế và khắc phục những khuyết tật của KTTT, bảo đảm phát triển bền vững nền kinh tế - xã hội. Theo

tin thần đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên cơ sở tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận đã chỉ ra những đặc trưng cơ bản của mô hình KTĐT định hướng XHCN trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH của Việt Nam. Tháng 4-2006, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã xác nhận và tiếp tục khẳng định những đặc trưng này. Đó là:

Thứ nhất, mục tiêu của nền KTĐT định hướng XHCN ở nước ta là xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;

Thứ hai, nền KTĐT định hướng XHCN có lực lượng sản xuất phát triển thông qua quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá nền kinh tế quốc dân;

Thứ ba, nền KTĐT định hướng XHCN, về quan hệ sản xuất có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc; phân phối theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp các nguồn lực vào quá trình sản xuất - kinh doanh và thông qua các loại hình phúc lợi xã hội;

Thứ tư, tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá và giáo dục, gắn liền với tiến bộ xã hội, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hoá dân tộc;

Thứ năm, nhà nước quản lý vĩ mô nền KTĐT định hướng XHCN trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tập hợp trí tuệ, sáng kiến của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Như vậy, có thể khẳng định rằng nền KTĐT định hướng XHCN của Việt Nam được quyết định không chỉ do những nhân tố kinh tế thuần tuý, mà do sự tổng hợp các tác động của *hệ thống các nhân tố* kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hoá, xã hội, môi

trường và quốc phòng - an ninh.

Các đặc trưng nêu trên là những định hướng hết sức quan trọng có tác dụng chi phối trong việc xây dựng và phát triển nền KTĐT định hướng XHCN ở nước ta. Tuy nhiên, vấn đề cần thiết tiếp theo là phải xác định cho được các *tiêu chí* cơ bản của mô hình kinh tế này. Để làm được việc này, theo chúng tôi, trước hết phải căn cứ vào những đặc trưng của nền KTĐT định hướng XHCN đã được Đảng và Nhà nước ta xác định. Mặt khác, cần lưu ý rằng, các mục tiêu và tiêu chuẩn của nền kinh tế theo quan niệm và yêu cầu phát triển bền vững của Liên hiệp quốc đã được tất cả các thành viên (trong đó có Việt Nam) chấp thuận và thực hiện, về cơ bản giống với các mục tiêu và đặc trưng của nền KTĐT định hướng XHCN ở nước ta (trừ nội dung về vai trò kinh tế nhà nước). Hơn nữa, cũng cần nhấn mạnh rằng, Việt Nam đã trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), do đó, khi đặt ra các mục tiêu và định hướng phát triển KTĐT định hướng XHCN, chúng ta không thể tách khỏi các yêu cầu, tiêu chí cơ bản của nền KTĐT nói chung được thế giới (đặc biệt là các quốc gia và khu vực có nền kinh tế chiếm tỉ trọng lớn trong nền kinh tế thế giới) chấp nhận.

Với các lý do trình bày trên đây, chúng tôi cho rằng, các tiêu chí cơ bản của nền KTĐT định hướng XHCN của Việt Nam phải, *một mặt*, phù hợp với các đặc trưng của nó đã được Đảng và Nhà nước ta xác định; *mặt khác*, không trái với các tiêu chí chung của nền KTĐT trên thế giới để nền KTĐT định hướng XHCN của Việt Nam được thế giới chấp nhận. Cách tiếp cận này giúp chúng ta xác định nền KTĐT định hướng XHCN của Việt Nam phải là nền KTĐT đương đại, phù hợp với xu thế thời đại. Đáp ứng yêu cầu đó, các tiêu chí cơ bản làm căn cứ cho việc xây dựng và phát triển KTĐT định hướng XHCN ở Việt Nam bao gồm năm nhóm sau đây:

Một là, lực lượng sản xuất hiện đại dựa trên kết quả của quá trình công nghiệp hoá - hiện đại hoá rút ngắn.

Hai là, sự tự do, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, không phân biệt đối xử, được pháp luật bảo đảm trong hoạt động sản xuất - kinh doanh và thụ hưởng thành quả kinh doanh của mọi thành phần kinh tế, của mọi công dân Việt Nam và người nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

Ba là, mức độ ngày càng sâu và rộng sự tham gia vào quá trình quốc tế hoá và toàn cầu hoá sản xuất và thương mại của nền kinh tế Việt Nam theo lộ trình cụ thể; sự chuyển đổi của đồng tiền quốc gia của Việt Nam với các đồng tiền nước ngoài thực hiện theo tỉ giá thị trường.

Bốn là, cải cách kinh tế của Nhà nước thực hiện theo định hướng thị trường, Nhà nước thực hiện kiểm soát hoạt động của

nền kinh tế nhằm phát huy thế mạnh và khắc phục khuyết tật của thị trường, bảo đảm sự phát triển cân đối giữa kinh tế với văn hoá, xã hội và bảo vệ môi trường; chính sách kinh tế và thương mại của Nhà nước được công khai, minh bạch, dễ dự đoán, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Năm là, quyền dân chủ của nhân dân, sự tham gia của các lực lượng xã hội, các nhóm lợi ích khác nhau vào nền kinh tế và điều phối sự hoạt động của nó được phát huy và pháp luật hoá.

Các nhóm tiêu chí trên, theo tiến trình của sự phát triển nền KTTT định hướng XHCN, được cụ thể hoá thành các mục tiêu cụ thể, các chỉ tiêu kế hoạch cho từng giai đoạn (hàng năm, 5 năm, 10 năm), tương ứng với các cam kết của Việt Nam về lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)□

* * * * *

GÓP PHẦN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ...

(Tiếp theo trang 6)

Tiếp tục đổi mới và phát triển các loại hình kinh tế tập thể. DN cổ phần ngày càng phát triển, trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hoá sản xuất - kinh doanh và sở hữu.

Tạo môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho việc khuyến khích, tạo điều kiện cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân, khắc phục tư tưởng kì thị, phải coi sự phát triển kinh tế tư nhân như một động lực phát triển của kinh tế dân tộc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Thực sự coi kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành của KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, được khuyến khích phát triển lâu dài, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác.

Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo

hình thức sở hữu. Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực sản phẩm; một số mục tiêu như xuất khẩu, tạo việc làm, xoá đói, giảm nghèo, khắc phục rủi ro; một số địa bàn, các DN nhỏ và vừa. Thực hiện sự bình đẳng thực sự giữa các DN thuộc mọi thành phần kinh tế (không phân biệt DNNN và DN tư nhân, DN trong nước và DN nước ngoài).

Nền kinh tế nước ta sẽ tiếp tục hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và quốc tế. Điều này sẽ tác động sâu sắc đến việc xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy, khẩn trương và có bước đi phù hợp trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN□